

CHÍNH PHỦ
Số: 32/1999/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 1999

NGHỊ ĐỊNH

Về khuyến mại, quảng cáo thương mại và hội chợ, triển lãm thương mại

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về khuyến mại, quảng cáo thương mại và hội chợ, triển lãm thương mại.

Điều 2. Quy định về việc thương nhân thực hiện khuyến mại, kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại và kinh doanh dịch vụ hội chợ, triển lãm thương mại

1. Tất cả các thương nhân đều được thực hiện các hình thức khuyến mại theo quy định tại Điều 181 Luật Thương mại, các quy định cụ thể tại Nghị định này và phải tuân thủ quy định tại các Điều 183, 185 Luật Thương mại.

2. Thương nhân có đủ điều kiện quy định tại các Điều 21, 26 Nghị định này và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại, dịch vụ hội chợ, triển lãm thương mại mới được thực hiện dịch vụ quảng cáo thương mại, dịch vụ hội chợ, triển lãm thương mại.

Chương 2:

KHUYẾN MẠI

MỤC 1

HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DÙNG ĐỂ KHUYẾN MẠI; GIÁ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRONG THỜI GIAN KHUYẾN MẠI

Điều 3. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại

1. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại là hàng hóa, dịch vụ được thương nhân dùng để tặng, thưởng cho khách hàng, cung ứng cho khách hàng trong thời gian khuyến mại.
2. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại phải là hàng hóa không thuộc diện hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ cấm thực hiện theo quy định của pháp luật.
3. Trị giá hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại đối với một đơn vị hàng hóa khuyến mại không được vượt quá 30% giá của hàng hóa, dịch vụ khuyến mại trước thời gian khuyến mại.

Điều 4. Giá hàng hóa, dịch vụ thương mại trong thời gian khuyến mại

Giá hàng hóa, dịch vụ thương mại trong thời gian khuyến mại đối với từng mặt hàng, từng dịch vụ thương mại tại bất cứ thời điểm nào không được dưới 70% giá hàng hóa, dịch vụ thương mại trước thời gian khuyến mại.

MỤC 2

CÁC HÌNH THỨC KHUYẾN MẠI

Điều 5. Đưa hàng mẫu để khách hàng dùng thử không phải trả tiền

Hàng mẫu đưa cho khách hàng dùng thử không phải trả tiền phải là hàng đang bán hoặc sẽ được bán trên thị trường.

Điều 6. Tặng hàng hóa, cung ứng dịch vụ cho khách hàng không thu tiền

Thương nhân được dùng hàng hóa, dịch vụ đang kinh doanh hoặc hàng hóa, dịch vụ khác để tặng, cung ứng cho khách hàng.

Điều 7. Bán hàng, cung ứng dịch vụ trong thời gian khuyến mại với giá thấp hơn giá bán, giá cung ứng dịch vụ bình thường trước đó

Khi thực hiện hình thức khuyến mại này thương nhân phải niêm yết thời gian khuyến mại; giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ thương mại bình thường trước thời gian khuyến mại; giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ trong thời gian khuyến mại.

Điều 8. Bán hàng, cung ứng dịch vụ có kèm theo phiếu mua hàng hoặc các hình thức khác để được trúng thưởng theo thể lệ và giải thưởng đã công bố

Khi áp dụng hình thức khuyến mại này, thương nhân phải:

1. Công bố rõ ràng, cụ thể phiếu mua hàng, các giải thưởng, cách xác định trúng thưởng và phải in trên phiếu mua hàng hoặc niêm yết tại nơi bán hàng, nơi cung ứng dịch vụ các giải thưởng, cách xác định trúng thưởng;
2. Thông báo cho Sở Thương mại nơi thương nhân tổ chức khuyến mại kết quả trúng thưởng theo thể lệ đã công bố trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc việc khuyến mại; đồng thời, thông báo kết quả trúng thưởng trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 9. Bán hàng, cung ứng dịch vụ có kèm phiếu dự thi cho khách hàng để chọn người trao thưởng theo thể lệ và giải thưởng đã công bố

Khi áp dụng hình thức khuyến mại này, thương nhân phải:

1. Công bố rõ ràng, cụ thể các giải thưởng, cách mở thưởng, cách xác định trúng thưởng trên phiếu dự thi và phải công bố trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng. Nội dung phiếu dự thi phải bao gồm những vấn đề có liên quan đến hàng hóa, dịch vụ và những vấn đề khác, nhưng không được trái với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam;
2. Thông báo cho Sở Thương mại nơi thương nhân tổ chức khuyến mại kết quả trúng thưởng theo thể lệ đã công bố trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc việc khuyến mại; đồng thời, thông báo kết quả trúng thưởng trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 10. Bán hàng, cung ứng dịch vụ kèm theo vé số dự thưởng theo thể lệ và giải thưởng đã công bố

1. Việc bán hàng, cung ứng dịch vụ thương mại kèm theo vé số dự thưởng phải tuân thủ các quy định sau đây:

a) Phải được cơ quan quản lý nhà nước về thương mại quy định tại khoản 2 Điều này chấp thuận;

b) Vé số dự thưởng phải có hình thức khác với vé xổ số kiến thiết do Nhà nước độc quyền phát hành; phải in đủ các thông tin cần thiết về chương trình khuyến mại, số lượng vé dự thưởng phát hành, số lượng giải thưởng, giá trị từng loại giải thưởng, địa điểm phát thưởng và thời gian, địa điểm mở thưởng; chỉ được phát hành theo hàng hóa bán ra, dịch vụ thương mại cung ứng và phải được hủy bỏ sau mỗi chương trình khuyến mại;

c) Không được sử dụng kết quả xổ số kiến thiết của Nhà nước để làm kết quả khuyến mại;

d) Việc mở thưởng chỉ được thực hiện sau khi đã hủy bỏ các vé số không được phát hành theo hàng hóa bán ra; phải có sự chứng kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thương mại đã chấp thuận cho hoạt động khuyến mại và đại diện khách hàng;

đ) Kết quả trúng thưởng phải được lập thành biên bản và thông báo công khai;

e) Báo cáo kết quả thực hiện chương trình khuyến mại nói trên cho cơ quan đã chấp thuận cho hoạt động khuyến mại đó trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc việc khuyến mại.

2. Thủ tục tổ chức khuyến mại dưới hình thức bán hàng, cung ứng dịch vụ thương mại kèm theo vé số dự thưởng:

a) Khuyến mại trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thương nhân phải gửi hồ sơ đến Sở Thương mại ít nhất 15 ngày, trước ngày bắt đầu tổ chức khuyến mại;

b) Khuyến mại trong cùng một thời gian trong phạm vi từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên, thương nhân phải gửi hồ sơ đến Bộ Thương mại ít nhất 15 ngày, trước ngày bắt đầu tổ chức khuyến mại;

c) Hồ sơ đề nghị để được tổ chức khuyến mại gồm:

- Đơn đề nghị được tổ chức khuyến mại dưới hình thức vé số dự thưởng. Nội dung đơn gồm: Hàng hóa, dịch vụ khuyến mại; hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại; thời gian khuyến mại; địa bàn tổ chức khuyến mại; thành phần ban tổ chức mở thưởng; giải thưởng; địa điểm phát thưởng.

- Bản thể lệ dự thưởng.

d) Cơ quan quản lý nhà nước về thương mại quy định tại Điểm a, b khoản 2 Điều này xem xét và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tổ chức khuyến mại dưới hình thức vé số dự thưởng trong thời hạn không quá 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản trong thời hạn nói trên và phải nêu rõ lý do.

Chương 3:

QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI

MỤC 1

QUYỀN QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI

Điều 11. Quảng cáo thương mại của thương nhân Việt Nam

Cá nhân, pháp nhân, tổ hợp tác, hộ gia đình là thương nhân theo quy định của Luật Thương mại được quyền trực tiếp quảng cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ thương mại do mình sản xuất, kinh doanh, cung ứng hoặc thuê tổ chức kinh doanh dịch vụ quảng cáo thực hiện việc quảng cáo thương mại cho mình.

Điều 12. Quảng cáo thương mại của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được quyền trực tiếp quảng cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ thương mại do mình sản xuất, kinh doanh, cung ứng hoặc thuê tổ chức kinh doanh dịch vụ quảng cáo thực hiện việc quảng cáo thương mại cho mình, phù hợp với Giấy phép đầu tư.

Điều 13. Quảng cáo thương mại của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

1. Thương nhân nước ngoài có Văn phòng đại diện, Chi nhánh được phép hoạt động tại Việt Nam, được trực tiếp quảng cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh, hàng